

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 8. Chánh Văn phòng phối hợp Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chánh Văn phòng phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Hoàng Văn Phong

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số **37/2004/QĐ-BKHHCN** ngày **11/11/2004** về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam”.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP

ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 20/9/2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-TTg ngày 08/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam” bằng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ấn Độ;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-BKHHCN ngày 22/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam”;

Theo đề nghị của các Trưởng Ban

Quản lý Dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản “Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Quản lý Dự án Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 64/2002/QĐ-BKHCMNT ngày 12/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Chuẩn bị và Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam”.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Trưởng Ban Quản lý Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong

QUY CHẾ Tổ chức và Hoạt động của Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam”

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2004/QĐ-BKHCN ngày 11/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp phần mềm Việt Nam” (viết tắt là Ban Quản lý Dự án) được thành lập theo Quyết định số 1092/QĐ-BKHCN ngày 22/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Ban Quản lý Dự án đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng. Ban Quản lý Dự án được sử dụng con dấu và tài khoản riêng cho hoạt động của mình. Địa điểm làm việc của Ban Quản lý Dự án do Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét bố trí.

Ban Quản lý Dự án được sử dụng tên giao dịch quốc tế là Project Management Board of The Project on Supporting the Human Resource Development for Vietnam Software Industry (viết tắt là HUDESİ).

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 3. Chức năng của Ban Quản lý Dự án

Ban Quản lý Dự án là cơ quan đại diện của Bộ Khoa học và Công nghệ, được toàn quyền thay mặt Bộ, giúp Bộ trưởng thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao từ khi bắt đầu thực hiện cho đến khi kết thúc Dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ấn Độ cho việc hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực công nghiệp phần mềm Việt Nam (viết tắt là Dự án).

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Dự án

1. Đại diện cho Bộ khi tham gia các quan hệ pháp luật và trong các quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước, nhà tài trợ, các doanh nghiệp, các cá nhân và tổ chức khác trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động của Dự án. Quản lý và tổ chức triển khai Dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ và các quy định hiện hành của Nhà nước;

2. Căn cứ vào kế hoạch và tiến độ thực hiện của Dự án, phối hợp tư vấn, điều hành kịp thời, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Dự án; xử lý các bất đồng về mặt kỹ thuật giữa các đơn vị tham gia thực hiện Dự án;

3. Giải quyết các hoạt động phát sinh liên quan đến Dự án trong thẩm quyền theo quy định và báo cáo cấp trên có thẩm quyền về các biện pháp đã giải quyết;

4. Xây dựng kế hoạch rút vốn đối ứng và vốn ODA hàng năm theo cơ chế tài chính trong nước và quy định của nhà tài trợ đối với Dự án và làm thủ tục rút vốn này theo tiến độ thực hiện kế hoạch.

5. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị thụ hưởng tài trợ của Dự án thực hiện các thủ tục:

a) Mua thiết bị phần cứng, phần mềm, sách và tài liệu có bản quyền, xây dựng giáo trình. Thuê các đơn vị đào tạo, tư vấn, chuyên gia trong và ngoài nước theo kế hoạch triển khai của Dự án;

b) Nghiệm thu, quyết toán, bàn giao, đưa vào khai thác, sử dụng các kết quả của Dự án;

6. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tình hình thực hiện như quy định tại Điều 35 của Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức được ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ và các thể chế tài chính, chế độ thống kê kế toán, kiểm toán theo quy định hiện hành của Nhà nước và thực hiện các yêu cầu (nếu có) của nhà tài trợ về báo cáo tài chính và kiểm toán;

7. Chịu trách nhiệm về hiệu quả việc

sử dụng nguồn vốn của Dự án để tăng cường năng lực phát triển nguồn nhân lực công nghiệp Phần mềm cho các đơn vị thụ hưởng tài trợ của Dự án.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Ban Quản lý Dự án bao gồm Trưởng ban, Phó ban thường trực và các ủy viên là đại diện của các đơn vị thụ hưởng tài trợ của Dự án, Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội, Văn phòng Chương trình Kỹ thuật - Kinh tế về Công nghệ thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ các hoạt động của Dự án; có quyền và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Giúp việc cho Trưởng ban có Phó ban thường trực. Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt, Phó ban thường trực được ủy quyền thay mặt Trưởng ban điều hành và giải quyết công việc của Ban Quản lý Dự án.

3. Ủy viên là đại diện của các đơn vị thụ hưởng tài trợ của Dự án có trách nhiệm đảm bảo phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý Dự án trong việc tổ chức và điều phối các

hoạt động cụ thể liên quan trực tiếp tới đơn vị mình.

Ủy viên là đại diện của Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý Dự án trong việc tổ chức và điều phối các hoạt động có liên quan tới các việc:

a) Tuyển chọn chuyên gia của Ấn Độ tư vấn, giảng dạy tại Việt Nam;

b) Lựa chọn các tổ chức/cơ sở đào tạo, nghiên cứu phục vụ việc cử cán bộ của Việt Nam sang Ấn Độ tham quan, khảo sát, học tập;

c) Mua sắm thiết bị, sách và tài liệu theo nhu cầu (nếu có);

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khóa học, seminar có sự tham gia của chuyên gia Ấn Độ.

Điều 6. Giúp việc cho Ban Quản lý Dự án là các cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được trả lương từ nguồn kinh phí hàng năm của Bộ hoặc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng thù lao theo chế độ hiện hành.

Các cán bộ Dự án bao gồm: 01 cán bộ làm công tác điều phối các hoạt động; 01 cán bộ làm công tác kế toán, tài chính; và 01 cán bộ làm công tác hành chính, lễ tân, hậu cần.

Khi cần thiết, Ban Quản lý Dự án có thể thuê các cán bộ, chuyên gia làm việc

theo thời vụ để thực hiện một số công việc cụ thể của Dự án.

Điều 7. Kinh phí cho hoạt động của Ban Quản lý Dự án lấy từ kinh phí được cấp hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ trên cơ sở kế hoạch triển khai công việc hàng năm do Ban Quản lý Dự án phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Kinh phí này được dùng để chi trả cho việc thuê cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, các hoạt động họp, hội thảo, đón đưa chuyên gia vào làm việc và đi công tác trong nước.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Ban Quản lý Dự án thực hiện chế độ làm việc, quan hệ cộng tác với các đơn vị chức năng trong Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ.

Ban Quản lý Dự án có quan hệ chặt chẽ và điều phối để kết nối những nhu cầu đào tạo của các đơn vị thụ hưởng với khả năng đáp ứng của Trung tâm nguồn lực Công nghệ thông tin và Viễn thông Việt Nam - Ấn Độ (ARC - Advanced Resource Centre), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Ban Quản lý Dự án điều phối những

hoạt động hỗ trợ của Dự án đối với các đơn vị thụ hưởng và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Ban Quản lý Dự án phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành các văn bản liên quan tới trách nhiệm của các đơn vị thụ hưởng tài trợ của Dự án để làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp tới từng đơn vị.

Phó ban thường trực được thay mặt Trưởng ban quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan khi được Trưởng ban ủy quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Các Trưởng Ban Quản lý Dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện bản Quy chế này.

Điều 10. Khi cần sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này, Trưởng Ban Quản lý Dự án phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng xem xét quyết định./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Hoàng Văn Phong